

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 29/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Văn, Ông Phạm Quang

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Bát - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 03/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-QĐ ngày 14/12/2020 và Thông báo hoãn phiên tòa số 05/TB-TA ngày 29/12/2020 đối với các bị cáo:

Nguyễn Thịnh L (tên gọi khác: R), sinh ngày 23 tháng 01 năm 1988 tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố 8, phường 3, thị xã Qu, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Th, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 1954; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 02 năm 2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ công an huyện H, có mặt tại phiên tòa.

Hoàng Thị Kim C, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1985 tại Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 9, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Thanh T (đã chết), con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; có chồng Đặng Minh Ph, sinh năm 1973 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 cho đến ngày 07/02/2020 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Hoàng Thị Đan Th, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 08 Lê Đại Hành,

phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Chị Phan Thị Th, sinh năm 1987; địa chỉ: 13 Trần Văn Ký, phường Tâ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Trần Quang Tr, sinh ngày 15/10/2002; địa chỉ: Thôn Tr, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Trần Văn B, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Tr, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Trần Thanh T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Tr, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Ngọc Chuộng, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thịnh Luân và Hoàng Thị Kim C thuê nhà ông Nguyễn Ngọc Ch tại đội 2, thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị để sinh sống với nhau. Khoảng 16 giờ ngày 03/02/2020, Trần Thanh T và Trần Văn B đến chơi. Lúc này, L nói với C “Anh đi lấy hàng”, (tức là đi lấy ma túy) thì C nói với L “*Anh đi ra ngoài thằng B lấy 30 viên ma túy (hồng phiến), đưa cho hắn 1.000.000 đồng thôi, vì em có bán cho hắn 500.000 đồng tiền game rồi*”. Sau đó, L điều khiển xe mô tô BKS 75K9-6264 chạy ra đến chợ Phường 5, thành phố Đ gặp và đưa cho B (không rõ tên tuổi, địa chỉ) số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, B nói cho L biết chỗ cất giấu 30 viên ma túy được gói trong bao nilon màu trắng đặt phía dưới gốc trụ bê tông ở cổng chào đường vào chùa Từ Minh tại đường Trần Cao Vân, phường 5, thành phố Đ để L đến lấy. Sau khi lấy được ma túy, L điều khiển xe mô tô chạy vào nhà trọ của mình. Tại đây, L thấy C, Tr, T và B đang ngồi ở trong nhà, L đưa gói nilong màu trắng đựng ma túy cho C, C sợ số ma túy này bị âm nên lấy 29 viên ma túy màu hồng cho vào một túi nilong, 01 viên màu xanh C lấy bao nilong quấn lại và cho vào lọ thủy tinh (bên trong lọ thủy tinh này đã có sẵn 01 viên màu xanh khác) để cất giấu, còn L đi xuống bếp nấu cơm. Sau đó, L lên lại phòng ngủ để ngồi chơi cùng T, B và Tr. Lúc này, C đang nằm tại phòng khách, B nói với C bán cho B 02 viên, C hỏi B “*Mua nợ hay trả tiền*”, B trả lời “*Tý xong em trả tiền*” nên C lấy từ trong gói nilon ra 02 viên ma túy màu hồng đặt trên chiếc chiếu nhựa gần chỗ Biên ngồi ở nền nhà, rồi đi lên trên phòng khách để tiếp tục nằm. B, L và Tr (Tr tự ý sử dụng không bị ai ép buộc, rủ rê, lôi kéo, dụ dỗ) cùng sử dụng 02 viên ma túy này, còn T không tham

gia. Một lúc sau thì T nói với L: “*Anh lấy cho em 02 viên để em chơi, xong em vô*”, L trả lời T: “*Đồ ở trên chị, anh không biết, em lên nói với chị mà lấy*”. Mặc dù L nói với T như vậy, nhưng L đi lên phòng khách và nói với C: “*Xuống ăn cơm và đưa cho thằng T 02 viên để hắn chơi, hắn về*”. Nghe vậy, C lấy từ trong gói nilon đưa ra 04 viên ma túy, trong đó 02 viên của T mua (nhưng T chưa trả tiền), còn 02 viên C góp vào để cùng sử dụng. Lúc này, C, T, B và Tr cùng sử dụng 04 viên ma túy, khoảng 05 phút sau thì L cũng vào ngồi sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, B đưa cho Cúc 1.000.000 đồng để trả tiền mua 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng và nhờ C bán số tiền 800.000 đồng còn lại vào tài khoản Game cho B, sau đó B nói với C “*Lấy cho em thêm 01 viên nữa, em chơi xong em về, bữa sau em trả tiền*”. Nghe vậy, C đưa thêm 01 viên ma túy để B sử dụng cùng với T và Tr, sau đó T và B về nhà, còn Tr ở lại nhà trọ của C và L chơi.

Đến 20 giờ 50 phút cùng ngày, Tổ công tác của Công an huyện H phối hợp với Công an xã H tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện và bắt quả tang đối với Nguyễn Thịnh L và Hoàng Thị Kim C về hành vi tàng trữ trái phép 22 viên ma túy.

Tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở của L và C, cơ quan CSĐT Công an huyện H phát hiện 02 viên nén màu xanh, được gói tách rời trong túi ni long trong suốt, dán kín đựng trong 01 lọ thủy tinh trong suốt.

Tại Bản kết luận giám định số 150/KLGD ngày 06/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 22 viên nén màu hồng có khối lượng 2,2240g là ma túy loại Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,1480g, không tìm thấy chất ma túy trong hai viên nén này.

Bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-HL ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Thịnh L và Hoàng Thị Kim C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, riêng bị cáo C áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thịnh L từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 08 (tám) năm 06 tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04 tháng 02 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Kim C từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến 07/02/2020.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa trong suốt, hình trụ tròn, cao 20cm, đường kính đáy 05cm, đường kính miệng 2,5cm; tại vị trí 1/4 thân chai cách đáy chai 05cm có đục một lỗ; 01 cái bật lửa gas màu tím là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1W, gắn thẻ Sim có số 0795.790.227 của Nguyễn Thịnh L bị cáo dùng để liên lạc trong việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, gắn thẻ Sim có số 0968.036.022 của Hoàng Thị Kim Cúc, bị cáo không có nguyện vọng nhận lại nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 1.305.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền còn lại của bị cáo Hoàng Thị Kim C, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 03/02/2020, Nguyễn Thịnh L và Hoàng Thị Kim C đã có hành vi mua ma túy của một người đàn ông tên B (không rõ lai lịch). Sau khi có ma túy, Nguyễn Thịnh L và Hoàng Thị Kim C bán cho Trần Văn B hai lần với tổng cộng 03 viên ma túy, bán cho Trần Thanh T một lần với tổng cộng 02 viên ma túy. Sau khi bán ma túy thì Nguyễn Thịnh L và Hoàng Thị Kim C còn cho B và T sử dụng chỗ ở của mình là nhà đang thuê ở tại Đội 2, Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị để sử dụng ma túy. Khi đang cất giữ 22 viên ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 2,2240g với mục đích để bán cho các đối tượng

có nhu cầu thì bị lực lượng của Công an huyện H kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình. Do đó, cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” có khách thể bị xâm phạm cơ bản giống nhau. Do đó, các bị cáo cùng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trong cả hai tội, cụ thể như sau: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự khai báo với cơ quan điều tra về hành vi phạm tội trước đó của mình, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo C khi phạm tội là phụ nữ có thai, hiện nay đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét tính chất, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, Nguyễn Thịnh L là người khởi xướng và trực tiếp đi mua ma túy; Hoàng Thị Kim C là người trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng khác. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Mặt khác, tang số phạm tội không lớn nên xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6]. Đối với hành vi Trần Quang Tr sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên Tr khai nhận khi thấy Hoàng Thị Kim C, Nguyễn Thịnh L, Trần Văn B và Trần Thanh T sau khi sử dụng ma túy có biểu hiện không tỉnh táo nên Tr tự ý lấy sử dụng, không bị ai ép buộc, rủ rê, lôi kéo, dụ dỗ. Do đó, chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C, L, B và T về các hành vi: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự, “*Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 258 Bộ luật Hình sự hoặc các tội phạm về ma túy khác theo quy định tại Chương XX

của Bộ luật Hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện H tiếp tục điều tra, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xem xét, xử lý sau.

[7]. Về xử lý vật chứng và tài sản bị thu giữ:

- Số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa trong suốt, hình trụ tròn, cao 20cm, đường kính đáy 05cm, đường kính miệng 2,5cm; tại vị trí 1/4 thân chai cách đáy chai 05cm có đục một lỗ; 01 cái bật lửa gas màu tím là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1W, gắn thẻ Sim có số 0795.790.227 của Nguyễn Thịnh L bị cáo dùng để liên lạc trong việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, gắn thẻ Sim có số 0968.036.022 của Hoàng Thị Kim C, bị cáo không có nguyện vọng nhận lại nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 1.305.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền còn lại của bị cáo Hoàng Thị Kim C, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động iPhone6, 01 điện thoại di động iPhone 7 không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng với quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô BKS 75K9-6264 là vật chứng trong vụ án khác, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H đã điều tra và xử lý riêng.

[8]. Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo khi bắt phạm tội quả tang, các bị cáo khai nhận sẽ bán số ma túy này cho các đối tượng khác chứ không cất giữ để sử dụng, do đó, không có căn cứ xử lý về hành tàng trữ trái phép chất ma túy đối với các bị cáo.

[9]. Ông Nguyễn Ngọc Ch cho các bị cáo thuê nhà để ở, tuy nhiên ông Ch không biết các bị cáo sử dụng nhà mình thuê để mua bán và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Cần tiếp tục ban hành quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Thịnh L trong thời hạn 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b, d khoản 2 Điều 256, Điều 17, 32, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Hoàng Thị Kim C áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thịnh L (tên gọi khác: R) và bị cáo Hoàng Thị Kim C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thịnh L (tên gọi khác: R) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 04 (bốn) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Thịnh L (tên gọi khác: R) phải chấp hành hình phạt chung là **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 04/02/2020.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Thị Kim C 04 (bốn) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và **04 (bốn) năm tù** về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Hoàng Thị Kim C phải chấp hành hình phạt chung là **08 (tám) năm tù** nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến ngày 07/02/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi niêm phong, có ký hiệu PS3A102866, bên ngoài có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Trị và chữ ký của những người tham gia niêm phong, bên trong gói niêm phong có chứa 2.1825 gam chất bột màu hồng là ma túy loại Methamphetamine; 01 phong bì niêm phong màu trắng, bên ngoài có hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H và chữ ký của những người tham gia niêm phong, ký hiệu MT2, bên trong chứa 01 bao nilong màu trắng trong suốt có kích thước dài 17cm, rộng 10 cm; 01 chai nhựa trong suốt, hình trụ tròn, cao 20 cm, đường kính đáy 05 cm, đường kính miệng 2.5 cm, tại vị trí $\frac{1}{4}$ thân chai cách đáy chai 05 cm có đục một cái lỗ tròn; 01 cái bật lửa ga màu tím, có kích thước dài 08 cm, rộng 02 cm; 01 hộp giấy catong có diện tích dài 21.5 cm, rộng 14 cm, cao 9.5 cm, bên ngoài đã được dán giấy niêm phong có hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hải Lăng và chữ ký của những người tham gia niêm phong, ký hiệu MT4, bên trong có chứa 01 lọ thủy tinh trong suốt, hình trụ tròn, nắp màu xanh lá cây, trên thân lọ thủy tinh có ghi chữ màu xanh LAIKOU MATCHA MUD MASK NET: 85g/30z, cao 05 cm, đường kính đáy 04 cm, đường kính nắp 06 cm.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu hồng, bên ngoài có ốp lưng màu đen, bên trong điện thoại có gắn thẻ sim số 0968.036.022; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1W, màu đen, bên trong điện thoại có gắn thẻ sim số 0795.790.227.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 200.000đồng, trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Kim C số tiền 1.105.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho nghĩa vụ thi hành án.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Riêng Số tiền 1.305.000 đồng đang có tại tài khoản số 3949.0.9017075.00000 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H mở tại Kho bạc Nhà nước huyện H).

4. Về án phí: Áp dụng điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Hoàng Thị Kim C và Nguyễn Thịnh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TA, VKS tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- CA, VKS, THADS huyện H;
- Người tham gia tố tụng;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Khánh